

TÀI LIỆU

TẬP HUẤN THANH TRA SẢN XUẤT HỮU CƠ

1. Tại sao cần tiến hành thanh tra nội bộ?

Trong bất kỳ một tổ chức nào, dù là một nhóm nhỏ hay một cộng đồng đông người luôn có sự khác nhau về tâm lý, tính cách, trình độ nhận thức, tinh thần trách nhiệm... và vì thế có sự khác nhau trong việc chấp hành các quy định do Nhà nước, đoàn thể quy định, thậm chí cả những quy định do chính họ tự xây dựng lên.

Thực tế cho thấy trong mỗi tổ chức hoặc mỗi nhóm người thường chia thành hai bộ phận:

- Bộ phận tự giác tuân thủ các quy định (bộ phận này ban đầu chiếm đa số),
- Bộ phận ít tích cực chấp hành, thậm chí vi phạm các quy định (bộ phận này ban đầu chiếm số lượng ít).

Nếu không tiến hành các biện pháp thích hợp để ngăn chặn thì số người không tự giác chấp hành sẽ ngày càng tăng lên và số người chấp hành tốt sẽ ngày càng giảm đi thậm chí dẫn đến không còn ai tự giác chấp hành quy định, kết quả cuối cùng là tổ chức đó sẽ bị tan rã. Đây là một diễn biến tâm lý rất tự nhiên. Để bảo đảm cho tổ chức được tồn tại và phát triển cần phải có các biện pháp tác động hay nói khác đi là phải có biện pháp quản lý để ngăn chặn sự biến đổi bất lợi dẫn đến nguy cơ tan rã của tổ chức.

Trong hệ thống biện pháp quản lý thì việc thanh tra, giám sát là một biện pháp rất quan trọng. Có hai hình thức giám sát là:

- Giám sát từ bên ngoài (tức là sử dụng người ngoài tổ chức đó thực hiện giám sát).
- Giám sát nội bộ (tức là sử dụng ngay chính người của tổ chức đó giám sát).

Mỗi hình thức giám sát có ưu nhược điểm riêng, tùy vào tính chất công việc, điều kiện về kỹ thuật, môi trường làm việc... khác nhau để lựa chọn hình thức thanh tra, giám sát khác nhau. Trong điều kiện của nhóm nông dân sản xuất hữu cơ thì áp dụng hình thức tự thanh tra, giám sát sẽ đem lại hiệu quả cao bởi mấy lý do sau:

1. Dễ thực hiện
2. Không tốn kém
3. Mang lại hiệu quả cao
4. Bền vững

2. Tiêu chuẩn của một thanh tra viên nội bộ:

- Phải được đào tạo về thanh tra nội bộ, có kỹ năng về thanh tra.
- Nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm
- Trung thực, khách quan
- Không có quan hệ họ hàng với hộ nông dân được thanh tra
- Không có mâu thuẫn về lợi ích với hộ nông dân được thanh tra.

3. Yêu cầu khi tiến hành một cuộc thanh tra: cần phải bảo đảm yêu cầu sau

- Phải bảo đảm tính trung thực những gì thanh tra viên quan sát được, tìm hiểu được, thu thập được từ trang trại của nông dân nơi thanh tra viên đến thanh tra.
- Không được tự ý ghi ý kiến chủ quan của thanh tra vào báo cáo thanh tra trái với thực tế trong trang trại.

4. Công cụ sử dụng khi thanh tra:

Khi tiến hành thanh tra, thanh tra viên phải luôn mang theo các tài liệu sau đây để sử dụng như một bộ công cụ suốt trong quá trình thanh tra.

- 1- “Kế hoạch quản lý đồng ruộng” của nông dân được thanh tra
- 2- Mẫu “Biên bản thanh tra theo nhóm” để thanh tra viên điền các thông tin thu thập từ đối tượng được thanh tra
- 3- Bảng “Tiêu chuẩn hữu cơ PGS” để thanh tra đối chiếu sự tuân thủ của nông dân có đúng theo tiêu chuẩn hay không
- 4-Bảng “Danh mục đầu vào PGS” để đối chiếu vật tư nhìn thấy khi thanh tra hoặc được nông dân sử dụng trong sản xuất hữu cơ có trong danh mục được phép sử dụng hay không

5. Nội dung cần thanh tra:

3.1. Thanh tra sổ sách và các giấy tờ có liên quan

- Sơ đồ trang trại và khu vực sản xuất hữu cơ
- Kế hoạch sản xuất hàng vụ, hàng năm.
- Sổ ghi chép vật tư đầu vào trang trại hữu cơ
- Sổ thu hoạch và bán sản phẩm
- Hoá đơn mua vật tư đầu vào
- Hoá đơn bán sản phẩm....

3.2. **Kiểm tra thực địa sản xuất:** thanh tra toàn bộ trang trại sản xuất của hộ nông dân đối chiếu các tiêu chuẩn hữu cơ. Thanh tra viên đặc biệt lưu ý các vấn đề sau đây trong quá trình thanh tra:

1. Nguy cơ bị ô nhiễm: nguồn nước, hàng rào chắn, vùng đệm, lò gạch, đường đi...
2. Đầu vào sản xuất hữu cơ: phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc BVTV, phòng và trị bệnh, bẫy bả, các sản phẩm tự chế...
3. Các phương pháp canh tác được áp dụng: Cách ủ phân, cách bón phân vv....
4. Sản xuất song song

3.3. **Kiểm tra khu vực sơ chế,** đóng gói, nơi cất giữ vật tư, dụng cụ sản xuất

3.4. **Kiểm tra nhận thức về sản xuất hữu cơ:** của chủ hộ và các thành viên khác trong gia đình.

6. Phương pháp thanh tra

Thanh tra viên cần sử dụng các phương pháp sau đây trong quá trình thanh tra:

- Phương pháp phỏng vấn
- Phương pháp quan sát
- Phương pháp kiểm tra sổ sách giấy tờ, chứng từ liên quan
- Phương pháp ghi chép
- Phương pháp điền vào biên bản
- Phương pháp đối chiếu (tham chiếu)
- Phương pháp so sánh

Tùy từng nội dung thanh tra viên có thể sử dụng một hoặc kết hợp hai hay nhiều phương pháp để thu thập số liệu, nhưng phải bảo đảm tính minh bạch khách quan và trung thực.

Các bước tiến hành một cuộc thanh tra:

6.1. Chuẩn bị: Trước khi tiến hành một cuộc thanh tra nội bộ cần phải thực hiện một số hoạt động như:

- Lập kế hoạch thanh tra (công việc này do bộ phận chứng nhận Liên nhóm phối hợp với nhóm nông dân và cán bộ dự án lên kế hoạch thực hiện).

- Chuẩn bị vật liệu kinh phí. (Kế hoạch trang trại, mẫu báo cáo, quyết định phê chuẩn, không phê chuẩn và các yêu cầu nông dân phải chấp hành của lần thanh tra trước, kinh phí, dụng cụ...)
- Thông báo kế hoạch thanh tra tới các đối tượng liên quan nhóm nông dân (nếu không phải là thanh tra đột xuất)

6.2. Tiến hành thanh tra theo kế hoạch

* Họp nhóm thanh tra thông báo nội dung, kế hoạch, thảo luận thống nhất nội dung, phương pháp, phân công nhiệm vụ cho các thành viên

* Các thành viên thực hiện thanh tra tại các hộ dân theo trình tự sau:

- Đến gặp và thông báo cho chủ hộ về nội dung, yêu cầu của cuộc thanh tra, yêu cầu chủ hộ cung cấp các loại sổ sách và thông tin liên quan đến sản xuất hữu cơ và điền vào các ô trong mẫu biểu báo cáo
- Kiểm tra sổ sách, đối chiếu số liệu trong sổ sách, chứng từ và đưa ra các câu hỏi để củng cố thêm thông tin chú ý phát hiện và làm rõ các mâu thuẫn trong sổ sách, chứng từ.
- Kiểm tra thực tế nơi sản xuất hữu cơ thậm chí cả ruộng không hữu cơ của chủ hộ đang quản lý, sản xuất.
- Kiểm tra nơi sơ chế, đóng gói đặc biệt nguồn nước sử dụng để sơ chế và nguồn nước thải ra.
- Kiểm tra nơi cất giữ lưu chứa vật tư sản xuất, nơi chế biến phân ủ...
- Nêu các câu hỏi về kỹ thuật sản xuất hữu cơ, tiêu chuẩn của sản xuất hữu cơ... để kiểm tra nhận thức của chủ hộ, thành viên trong gia đình về sản xuất hữu cơ.

6.3. Hoàn thành báo cáo

* *Báo cáo tới từng hộ được thanh tra:* Ngay trong và sau khi thực hiện xong các phần việc trên, thanh tra viên phải hoàn thành báo cáo thanh tra theo mẫu và cả những vấn đề khác liên quan mà hai bên đã thống nhất đưa vào báo cáo. Sau khi hoàn thành xong báo cáo, nhóm thanh tra cử 1 thanh tra viên đọc to cho chủ hộ nghe các kết luận thanh tra và ký vào báo cáo thanh tra nếu họ đồng ý với kết luận. Nếu có những kết luận hai bên không thống nhất, thanh tra viên phải viết và bảo lưu ý kiến của nông dân được thanh tra vào trong báo cáo thanh tra và được ký xác nhận bởi nông dân và các thanh tra viên

**Báo cáo cả đợt thanh tra:* Sau khi thực hiện xong cuộc thanh tra, nhóm thanh tra phải hoàn thành một báo cáo kết quả tổng hợp của đợt thanh tra gửi cho Văn phòng Dự án, báo cáo cần nêu rõ các những điểm mạnh, điểm yếu của các nhóm nông dân, những đề xuất, kiến nghị với nhóm nông dân, với dự án và gửi cho dự án khi kết thúc thanh tra.

6.4 Gửi báo cáo thanh tra

*Báo cáo thanh tra sau khi được hoàn thành với đầy đủ chữ ký của hộ sản xuất và tổ thanh tra sẽ được gửi về Ban điều hành liên nhóm. Quản lý cấp chứng nhận liên nhóm sẽ chịu trách nhiệm rà soát các kết quả thanh tra được nhóm thanh tra gửi đến, đề xuất ý kiến với BQL liên nhóm để ra quyết định về tình trạng cấp chứng nhận dựa trên các kết quả thanh tra.

Kỹ năng thanh tra

1. Nội dung cần thanh tra trong trang trại chăn nuôi hữu cơ

1.1 Thanh tra nguồn gốc giống vật nuôi:

Thanh tra phải kiểm tra xem nguồn gốc giống vật nuôi của chủ trang trại được cung cấp từ đâu? Tự sản xuất con giống, hay đi mua? Mua ở đâu giống đó được sản xuất như thế nào? (giống thông thường hay giống hữu cơ. Ở vụ đầu tiên, có thể

- Lây gà thông thường 2 ngày tuổi (nuôi gà thịt) và 18 ngày tuổi (gà lấy trứng)
- Lợn sau 6 tuần tuổi hoặc sau khi cai sữa.

- Khuyến khích chủ hộ tự sản xuất con giống theo phương pháp hữu cơ. Nghĩa là lựa chọn những vật nuôi trong lứa hữu cơ đầu tiên để làm giống.

Con giống có được sinh ra một cách tự nhiên không? Có sử dụng phương pháp cấy phôi không? Có sử dụng hooc môn để kích thích rụng trứng và sinh nở không?

Để có được các thông tin chính xác về nguồn gốc con giống, đi mua hay tự sản xuất, nếu mua thì mua của ai? Thanh tra viên cần kiểm tra sổ sách ghi chép vật tư đầu vào của chủ hộ, xem con giống đó được đưa vào trang trại như thế nào? Đồng thời cũng phải hỏi chuyện chủ trang trại để tìm hiểu thêm thông tin và kiểm tra độ chính xác của thông tin thu được, tuy nhiên cũng phải trao đổi trực tiếp với những người có liên quan để tìm hiểu thêm thông tin.

Sau khi có được các thông tin về con giống thanh tra viên cần phải đối chiếu với tiêu chuẩn của con giống được sử dụng trong sản xuất hữu cơ đối với từng loại vật nuôi ví dụ đối với gia cầm nuôi lấy thịt (gà, ngan vịt...) thì thời gian một lứa nuôi chỉ trong vòng 2,5 đến 3 tháng, với gia cầm nuôi lấy thịt không chấp nhận việc chuyển đổi từ sản xuất thường sang sản xuất hữu cơ. Nhưng trong chăn nuôi lợn hoặc trâu bò thì chấp nhận giai đoạn chuyển đổi, với động vật nuôi lấy thịt thời gian chuyển đổi là 12 tháng, lấy sữa 90 ngày, hoặc với gia cầm nuôi lấy trứng 42 ngày.

Ngoài việc tìm hiểu nguồn gốc của con giống vật nuôi, thanh tra viên cần phải hỏi chủ hộ có muốn tự sản xuất giống không? Vì hiện chưa có trại giống hữu cơ lên để bảo đảm cho sản phẩm đạt tiêu chuẩn hữu cơ dự án khuyến khích chủ trang trại tự sản xuất giống theo chăn nuôi hữu cơ. Ví dụ như nuôi gà mái, lợn lái, trâu bò lái thì lấy sản phẩm của lứa nuôi đầu tiên theo chăn nuôi hữu cơ để làm giống gốc cho sản xuất con giống hữu cơ.

1.2 Thanh tra nguồn gốc và tỉ lệ phối trộn các loại thức ăn:

Thu thập thông tin để tìm hiểu tỉ lệ nguồn thức ăn chăn nuôi gia đình tự sản xuất, liên kết hoặc mua từ ngoài vào? Căn cứ vào số lượng vật nuôi hiện có và nhu cầu thức ăn cho từng loại của một con để xác định:

- Tỉ lệ thức ăn hữu cơ, không hữu cơ có bảo đảm theo tiêu chuẩn của sản xuất hữu cơ không (đảm bảo tối thiểu tỉ lệ 85% thức ăn hữu cơ cho động vật không nhai lại và 90% thức ăn được sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ cho động vật nhai lại)
- Xem xét tỷ lệ thức ăn hữu cơ được sản xuất trong nông hộ (ít nhất đạt 50% lượng thức ăn) hoặc liên kết sản xuất (35%) ?
- Nguồn gốc của 35% thức ăn hữu cơ còn lại mua từ đâu, có bảo đảm tiêu chuẩn hữu cơ không ?
- Nguồn gốc 10 -15% thức ăn không hữu cơ được phối trộn mua từ đâu, chất lượng như thế nào?
- Chất lượng thức ăn có bảo đảm theo nhu cầu của động vật nuôi không?

Để có được các thông tin, ngoài việc kiểm tra sổ sách, hóa đơn chứng từ mua thức ăn, ghi chép thức ăn tự sản xuất, v.v... thanh tra viên phải kiểm tra thực địa khu vực sản xuất của gia đình và nơi liên kết sản xuất để tính toán xem con số đó đúng hay sai? Và tính toán tỉ lệ % các loại thức ăn tự sản xuất, liên kết sản xuất có đúng theo quy định của bảng tiêu chuẩn không?. Khi tính toán lượng thức ăn hữu cơ cần phải xem lượng thức ăn hữu cơ tự sản xuất trong trang trại của chủ hộ và thu mua từ bên ngoài là bao nhiêu rồi so sánh với tiêu chuẩn xem đã đạt ít nhất 50% chưa?

Ngoài thức ăn thông thường chủ trang trại có cho động vật hữu cơ ăn bổ xung thêm vitamin, các khoáng chất, hoặc các thức ăn khác ngoài tự nhiên không? Nếu có thì tỉ lệ bằng bao nhiêu, nguồn gốc của những thức ăn này từ đâu? Chủ hộ có chứng minh được nguồn gốc các loại thức ăn bổ xung không?

1.3. Tìm hiểu về môi trường chăn nuôi

▪ Chuồng trại:

- Diện tích: Kiểm tra thực địa, đối chiếu với tiêu chuẩn PGS và tính xem diện tích chuồng nuôi cho từng loại gia súc có tuân theo tiêu chuẩn không (ví dụ mật độ 3m²/1 lợn nái hoặc 50 gà úm/1 m² ...)

- Xem xét quy mô đàn nuôi có bảo đảm mật độ để vật nuôi được hoạt động tự nhiên thoải mái không. Nó có ảnh hưởng đến đất và nguồn nước không?

- Chuồng nuôi có sạch sẽ, thoáng mát về màu hè ẩm về mùa đông, gia súc có phải nằm trên vũng phân, nước giải không, mưa nắng có ảnh hưởng đến gia súc không?

Sân chơi: Vật nuôi có sân để hoạt động không, diện tích có bảo đảm không? Ví dụ như đối với vịt, gà, ngan sân chơi ngoài trời ban đầu là 1con/1 mét vuông

Nơi chứa phân: Có bể chứa phân không, bể chứa có được xử lý bằng các chế phẩm vi sinh, có chất hữu cơ (rơm, dạ, cỏ rác..) độn chuồng không?

Chất thải của động vật có gây ô nhiễm môi trường không khí, đất, và nguồn nước không? Việc xử lý phân và nước tiêu của gia súc được chủ hộ thực hiện như thế nào?

Nông dân có ủ phân không? ủ thế nào? có đúng kỹ thuật không?

Để có được các thông tin trên thanh tra cần quan sát tỉ mỉ, hỏi chủ hộ chăn nuôi, và thảo luận với các hộ xung quanh để đánh giá mức độ ô nhiễm với môi trường. Cần thiết có thể tham khảo cán bộ môi trường và phân tích mẫu đất, nước khu vực gần trang trại chăn nuôi, hoặc nước thải từ khu chăn nuôi đổ thải ra cho môi trường.

1.4. Đánh giá việc kiểm soát nguy cơ lây nhiễm

- Kiểm tra các chủng loại động vật được nuôi trong trang trại và tình trạng chứng nhận của từng loại.

Việc du nhập những động vật chưa được chứng nhận hữu cơ từ ngoài vào như thế nào? và công tác kiểm dịch ra sao? (Thời gian nuôi cách ly của những động vật mới đưa vào có đủ 48 giờ theo quy định không)

- Khu vực chăn thả động vật mới đưa vào (đồng cỏ, sân chơi..có được sử dụng cho việc chăn thả động vật hữu cơ không? Nếu được sử dụng thì thời gian từ khi hết nuôi cách ly đến khi cho động vật hữu cơ vào khu cách ly là bao lâu? (đã đủ 12 tháng chưa?)

- Chỗ quây thả và lồng nhốt động vật cách ly có được sử dụng cho động vật nuôi hữu cơ không? Nếu được sử dụng thì trước khi sử dụng cho động vật hữu cơ chủ trang trại xử lý thế nào? (phân, nước tiêu và vật liệu dùng làm ổ có được dọn sạch không, dọn như thế nào?)

- Chủ trang trại có nuôi động vật cùng loại theo phương pháp thông thường trong trang hữu cơ không? (kiểm tra sổ sách và đối chiếu thực tế)

1.5 Chất cấm sử dụng và được sử dụng trong chăn nuôi hữu cơ

- Chủ trang trại đã sử dụng những phụ phẩm nào của động vật để làm thức ăn cho chăn nuôi hữu cơ? Nguồn gốc ở đâu?

- Chủ trang trại đã sử dụng nhưng chất bảo quản nào trong bảo quản thức ăn cho động vật hữu cơ và sản phẩm hữu cơ chưa tiêu thụ? Nguồn gốc của những chất bảo quản đó ở đâu?. Kiểm tra chất bị cấm ngoài việc hỏi người sản xuất đã sử dụng những loại thức ăn gì cho trang trại của mình, thanh tra viên cần phải kiểm tra cụ thể và quan sát kỹ trong trang trại xem có dấu hiệu nào chứng tỏ chủ hộ đã sử dụng chất cấm.

1.6. Quản lý sức khỏe của động vật hữu cơ

- Người chăn nuôi đã áp dụng biện pháp nào để phòng bệnh cho động vật hữu cơ? Các biện pháp đó có bảo đảm đúng quy định của sản xuất hữu cơ chưa? (kiểm tra sổ nhật ký, đối chiếu với tiêu chuẩn chăn nuôi hữu cơ).

- Trong trang trại của chủ hộ có động vật bị ốm không? Nếu có thì chủ hộ xử lý thế nào? Các biện pháp xử lý đó có phù hợp với tiêu chuẩn quy định cho sản xuất hữu cơ không?

- Chủ trang trại có tích cực chữa bệnh cho động vật trong trang trại khi bị ốm không, nếu không tích cực thì tại sao?

- Chủ trang trại sử dụng những loại vacxin và thuốc hóa học nào cho việc chữa bệnh cho động vật trong trang trại hữu cơ? Trong hoàn cảnh nào?, trước khi sử dụng chủ trang trại đã làm gì đối với động vật bị ốm? Trong kế hoạch có liệt kê các bệnh nguy hiểm không?

- Chủ ttrang trại có kế hoạch (chiến lược) phòng bệnh cho gia súc không, và như thế nào?

1.7. Mật độ nuôi gia súc: Thanh tra viên cần phải đếm số đầu gia súc và đo diện tích nơi nuôi nhất gia súc để tính mật độ và so sánh với bảng tiêu chuẩn xem đã phù hợp chưa?

1.8. Đánh giá nguy cơ sản xuất song song thanh tra viên phải hỏi xem 6 tháng tới chủ hộ có kế hoạch mua giống gia súc gì, số lượng bao nhiêu để tự đánh giá xem khả năng chủ hộ có ý định sản xuất song song không?

II. Thanh tra trang trại trồng trọt.

1. Phải kiểm tra xem chủ hộ có ý định sản xuất song song không: Thanh tra cần hỏi xem những diện tích không sản xuất hữu cơ tới đây chủ hộ sẽ có kế hoạch gì? Để tự đánh giá xem chủ hộ có ý định sản xuất song song không?

2. Nếu chủ hộ chỉ sản xuất trồng trọt hữu cơ thì chăn nuôi không nhất thiết phải sản xuất hữu cơ, nhưng chủ hộ đã sản xuất chăn nuôi hữu cơ thì bắt buộc phải có diện tích sản xuất trồng trọt hữu cơ

3. Căn cứ vào kết quả nói chuyện, phỏng vấn và việc chấp hành các tiêu chuẩn của chủ hộ để thanh tra viên có thể tự đánh giá nhận thức của hộ đó. Mục này có thể điền sau (trước khi kết thúc cuộc thanh tra).

4. Khi hỏi về bón phân xanh cần phải biết rõ và ghi rõ loại cây phân xanh gì?

Trồng lạc trồng đậu để lấy quả không được coi là đã bón cây phân xanh, hoặc đã trồng cây phân xanh. Cây phân xanh là yếu tố gần như bắt buộc để chứng nhận

5. Tỷ lệ đất làm đa dạng sinh học cần phải tính toán cụ thể xem nó chiếm bao nhiêu %?

6. Về luân canh thì lên hỏi vụ trước trồng những loại cây gì vào thời gian nào, trồng như thế nào?

7. Thanh tra cần kiểm tra trong kế hoạch sản xuất của chủ hộ có có liệt kê các loại sâu bệnh không và họ có kế hoạch (chiến lược) phòng trừ sâu bệnh đó như thế nào?

8. Thanh tra viên cần quan tâm nguy cơ ô nhiễm hiện tại và cả tương lai bằng kỹ năng quan sát đánh giá phân tích.

III. Cơ sở sơ chế, đóng gói:

1. Địa điểm: có thuận tiện/khô ráo?

2. Thiết bị: Thanh tra viên cần phải quan sát, hỏi xem thiết bị trong nhà sơ chế được đặt cố định hay di chuyển được và cần phải quy trình vận hành của việc sơ chế đóng gói được diễn ra như thế nào?

2. Nguồn nguyên liệu thô để sơ chế đóng gói được nhập như thế nào từ đâu để đánh giá xem có đưa thêm sản phẩm thông thường vào sơ chế, đóng gói không?

Cần phải tính toán, đối chiếu xem lượng hàng nhập, xuất bán như thế nào, nếu lượng nhập vào bằng hoặc cao hơn lượng bán ra thì phải xen xét vì thế nào cũng phải loại bỏ phụ phẩm.

3. Mục 5 trong báo cáo thanh tra chỉ điền 1 trong hai cột, nếu là tốt thì không cần cải tiến và nếu đã cần cải tiến thì không thể tốt.

4. Tài liệu nào cần đính kèm báo cáo thì phải liệt kê vào trang cuối.